

Số: 0534/2017/QĐ-QLGS

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Quy chế bán cổ phần và quyền mua cổ phần của Tổng Công ty tại Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 113/2016/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2016 của HĐQT Vinaconex;
- Quyết định số 339/2017/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2017 của Hội đồng quản trị VINACONEX phê duyệt chủ trương tái cấu trúc phần vốn của Vinaconex tại Viwasupco;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và thực hiện chuyển nhượng cổ phần số 33/2017/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 29/05/2017 đã ký giữa Vinaconex và SHS;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 68/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/10/2017;
- Văn bản số 7078/UBCK-QLCB ngày 23/10/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán và chuyển nhượng cổ phiếu VCW,

QUYẾT ĐỊNH:

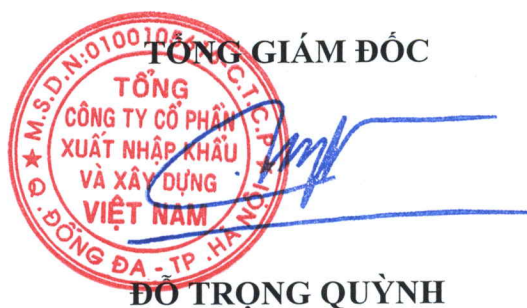
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3: Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư mua cổ phần của Vinaconex tại CTCP Nước sạch Vinaconex, các phòng/ban của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SHS;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ TRỌNG QUỲNH

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0534/2017/QĐ-QLGS ngày 24/10/2017 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam sở hữu tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex cho các Nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá.
2. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.
3. *Chủ sở hữu/VINACONEX/Tổng công ty* là Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
4. *Doanh nghiệp/Viwasupco* là Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex.
5. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của Nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.
6. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá* là 10.000 đồng.
7. *Giá khởi điểm* là mức giá tối thiểu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam quyết định.
8. *Tiền đặt cọc* là khoản tiền của Nhà đầu tư ứng trước để bảo đảm việc thực hiện quyền mua cổ phần.
9. *Điều kiện tổ chức cuộc đấu giá*: Cuộc đấu giá chỉ được tổ chức khi thỏa mãn 2 điều kiện sau: (1) Có ít nhất 2 nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá, (2) Tổng số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ của các Nhà đầu tư tối thiểu bằng số lượng cổ phần chào bán.
10. *Đấu giá thành công* là cuộc bán đấu giá đáp ứng được 2 điều kiện sau: (1) tổng

số lượng cổ phần đặt mua hợp lệ của các Nhà đầu tư tối thiểu bằng tổng số lượng cổ phần chào bán và (2) toàn bộ Nhà đầu tư trúng giá thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo giá bán được xác định tại Khoản 4 Điều 17 Quy chế này. Cuộc bán đấu giá được coi là không thành công nếu không đảm bảo các điều kiện nêu trên.

11. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

12. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là Tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện của Chủ sở hữu và đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện của *Chủ sở hữu*, thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

13. *Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư* là Tổ chức do *Chủ sở hữu* thành lập để thực hiện việc lựa chọn những nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia mua cổ phần, bao gồm Đại diện của Chủ sở hữu, đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (*Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội*)- nếu có và đại diện *Doanh nghiệp* (nếu có). Chủ tịch Hội đồng thẩm định điều kiện nhà đầu tư là Đại diện của *Chủ sở hữu*, thay mặt cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

14. *Ngày kết thúc phiên đấu giá* là ngày Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký Biên bản xác định kết quả đấu giá. Biên bản xác định kết quả đấu giá theo mẫu tại Phụ lục 6 Quy chế này.

15. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu của *Chủ sở hữu* cho các nhà đầu tư mua cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của *Chủ sở hữu*

1. Gửi các tài liệu liên quan đến phương án bán đấu giá cổ phần cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của Bản công bố thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp* theo đúng quy định.

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư, đồng thời cử đại diện làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Chủ tịch Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư, Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư và Quy chế bán đấu giá cổ phần, Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư theo quy định.

3. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố công khai cho các Nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 25 ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin bao gồm các nội dung sau:

a) Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex và các Phụ lục kèm theo;

- b) Bản công bố thông tin về *Doanh nghiệp*;
 - c) Điều lệ tổ chức và hoạt động của *Doanh nghiệp*;
 - d) Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần;
 - e) Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định.
4. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm xử lý trong trường hợp cuộc bán đấu giá không thành công.
6. Phối hợp, tạo điều kiện tối đa trong khả năng của Tổng công ty để nhà đầu tư có thể khảo sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của *Doanh nghiệp*;
7. Nhận tiền đặt cọc của các nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần và thu tiền mua cổ phần của các nhà đầu tư trúng giá;
8. Gửi văn bản xác nhận về việc các nhà đầu tư đã nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*;
9. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên bán đấu giá cổ phần, *Chủ sở hữu* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá cổ phần. Các khoản phí có liên quan đến việc chuyển tiền do Nhà đầu tư chịu;
10. Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các Nhà đầu tư trúng đấu giá theo quy định tại Quy chế này;
11. Tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả bán đấu giá cổ phần và quyết định các vấn đề phát sinh trong thẩm quyền của *Chủ sở hữu* theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư

1. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần nước sạch Vinaconex;
2. Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực Nhà đầu tư theo thời gian quy định.
3. Tổ chức thẩm định Nhà đầu tư đủ năng lực tham gia mua cổ phần theo tiêu chí Nhà đầu tư quy định tại Điều 10 Quy chế này, đồng thời có văn bản thông báo chấp thuận gửi Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.
4. Trả lời Nhà đầu tư không đủ năng lực tham gia mua cổ phần, trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng điều kiện tham gia mua.
5. Gửi thông báo về Danh sách các Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*.

Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy

định.

2. Kiểm tra tính hợp lệ của hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá tại ngày tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu *Chủ sở hữu* cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về *Doanh nghiệp* và việc bán đấu giá cổ phần theo quy định.

2. Thống nhất với *Chủ sở hữu* về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.

3. Cử Đại diện tham gia *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành.

4. Phối hợp với *Chủ sở hữu* thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 02 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi *Doanh nghiệp* có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 25 ngày. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phải cung cấp cho các Nhà đầu tư các thông tin về *Doanh nghiệp*, bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex và các Phụ lục kèm theo;
- Bản công bố thông tin về *Doanh nghiệp*;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của *Doanh nghiệp*;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do *Chủ sở hữu* cung cấp thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký tham gia đấu giá của Nhà đầu tư, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa Đơn đăng ký đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* về tổng số Nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Quy chế này.

6. Giữ bí mật về giá đặt mua của các Nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

7. Tổ chức thực hiện việc đấu giá và chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật, bao gồm cả việc giải trình với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định, bao gồm cả việc giải trình với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố kết quả đấu giá cổ phần.

10. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các Nhà đầu tư.

11. Bàn giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của Nhà đầu tư cho *Chủ sở hữu* tại ngày tổ chức cuộc bán đấu giá.

12. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm của Nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về cuộc đấu giá, thông tin về *Doanh nghiệp*, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

2. Gửi hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực Nhà đầu tư cho *Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư*.

3. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* và các giấy tờ chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).

4. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của *Chủ sở hữu*.

6. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu của mỗi Nhà đầu tư là 5.000.000 cổ phần (tương đương với 10% vốn điều lệ của *Viwasupco*).

7. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, Nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc trong mọi trường hợp.

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu trúng đấu giá.

9. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong trường hợp Nhà đầu tư trở thành cổ đông lớn, cổ đông nội bộ của công ty đại chúng.

10. Chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác và trung thực về Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư và Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

11. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ và chấp thuận toàn bộ các nội dung của Quy chế này.

Điều 8. Công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp* và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở: Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

- **Website công bố thông tin:** www.shs.com.vn; www.vinaconex.com.vn

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Thời báo kinh tế Việt Nam; Báo Đầu tư chứng khoán và Báo Hòa Bình;

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do *Chủ sở hữu* cung cấp:

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

a) Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Đối với Nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam.

c) Đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều 10 Quy chế này

2. Các đối tượng không được tham gia đấu giá cổ phần:

a) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần;

b) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và các cá nhân thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có liên quan đến cuộc đấu giá;

c) Công ty con trong trường hợp Công ty có cổ phiếu đưa ra đấu giá là công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ mua cổ phần dẫn đến sở hữu chéo theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp.

Điều 10. Điều kiện đối với Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần

Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex từ Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam cam kết ủng hộ để Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex ký hợp đồng giao Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng “Dự án

Đầu tư hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miêu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn 2” (Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư đã đầu tư và tham gia quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có quy mô tương tự quy mô hiện tại của *Doanh nghiệp* trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng.

3. Số lượng Cổ phần đăng ký mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư là 5.000.000 cổ phần (tương đương với 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần nước sạch Vinaconex).

4. Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

Điều 11. Thủ tục nộp và xem xét hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực Nhà đầu tư

1. Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư bao gồm bản chính hoặc bản sao chứng thực các thông tin, tài liệu cơ bản sau:

a) Đơn đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01;

b) Bản sao Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/giấy tờ tùy thân hợp lệ khác (đối với Nhà đầu tư cá nhân); Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập doanh nghiệp/ các giấy tờ tương đương tại thời điểm gần nhất (đối với tổ chức);

c) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có);

d) Tài liệu chứng minh Nhà đầu tư đã đầu tư và tham gia quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có quy mô tương tự quy mô hiện tại của *Doanh nghiệp* trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng, bao gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (tất cả các lần thay đổi) của Công ty được thành lập để quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu 300.000 m³ nước/ngày đêm (Sau đây gọi là *Công ty*);
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu là 300.000 m³ nước/ngày đêm cấp cho Công ty hoặc Nhà đầu tư;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán 3 năm gần nhất (2014, 2015 và 2016) của *Công ty*;
- Tài liệu chứng minh *Công ty* đã vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu 300.000 m³ nước/ngày đêm trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng;
- Xác nhận sở hữu phần vốn góp của nhà đầu tư tại *Công ty* trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư;
- Văn bản cử người tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc Ban Tổng giám đốc của *Công ty* hoặc tài liệu chứng minh nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc Ban Tổng giám đốc của *Công ty* trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ

đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư.

e) Văn bản cam kết cam kết ủng hộ để Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex ký hợp đồng giao Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2 theo đúng quy định của pháp luật (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Quy chế này).

f) Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị/Cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty thông qua: (i) Việc đầu tư mua cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex; (ii) Cam kết nội dung tại điểm e) Khoản 1 Điều này (đối với nhà đầu tư tổ chức);

g) Điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với nhà đầu tư tổ chức).

2. Nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư theo mẫu quy định tại khoản 1 Điều này cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư **từ 08 giờ 00 đến 17 giờ 00 các ngày làm việc từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017** tại trụ sở làm việc của *Chủ sở hữu*: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, địa chỉ: Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư Tài chính, Phòng 22.08, Tầng 22, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư kèm theo Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư.

3. *Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư* xem xét và chịu trách nhiệm rà soát về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, giải trình, *Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư* gửi văn bản yêu cầu nhà đầu tư hoàn thiện trước 12h ngày 07/11/2017. Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm bổ sung hoàn thiện hồ sơ và gửi cho Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư **chậm nhất vào 17 giờ 00 phút ngày 08/11/2017**.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc thời hạn bổ sung hồ sơ (**từ ngày 09/11/2017 đến ngày 10/11/2017**), Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư xem xét đánh giá các hồ sơ đăng ký theo tiêu chí đã xác định và:

- (i) Gửi thông báo chấp thuận cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện;
- (ii) Gửi thông báo cho các nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần, trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần;
- (iii) Gửi Danh sách các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*.

5. Nhà đầu tư không được trả lại Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực đã nộp.

Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại địa chỉ website nêu tại Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (giá khởi điểm **39.904** đồng/cổ phần nhân (x) với số lượng cổ phần

đăng ký mua). Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Chủ sở hữu* theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (quy định tại Phụ lục số 4A Quy chế này) nộp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, làm thủ tục đăng ký kèm theo các hồ sơ và tài liệu sau:

a) Đối với cá nhân trong nước:

- Công văn thông báo của *Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư* về việc đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần;

- Bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu/giấy tờ tùy thân hợp lệ khác. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có Giấy ủy quyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 Quy chế này;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc (bản chính).

b) Đối với tổ chức trong nước:

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, Nhà đầu tư là tổ chức nộp thêm Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/các giấy tờ tương đương và Giấy Ủy quyền theo Phụ lục 03 Quy chế này cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và phương thức nộp tiền đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá: ***Từ 09 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút các ngày làm việc từ ngày 13/11/2017 đến ngày 15/11/2017***

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

c) Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Chủ sở hữu* như sau:

✓ Đơn vị thụ hưởng: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

✓ Số tài khoản: 21510000114289

✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Cầu Giấy

- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex, số lượng đặt mua:cổ phần

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, trên cơ sở văn bản xác nhận của *Chủ sở hữu* về việc nộp tiền đặt cọc, Nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04B Quy chế này.

Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định (trường hợp có sự sai lệch thông tin giữa phần bằng số và phần bằng chữ thì lấy thông tin ở phần bằng chữ làm căn cứ xác định); phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua bằng số cổ phần đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của Nhà đầu tư trên mép dán phong bì.

b) Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu chậm nhất **09h00 phút ngày 20/11/2017** tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

- Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chậm nhất **08h30 phút ngày 20/11/2017**:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* ký nhận với Nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách, nát, tẩy, xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ chậm nhất 30 phút trước thời điểm hết hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá cũ không còn giá trị. Đơn xin cấp, đổi phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 Quy chế này.

3. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị mất: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị *Tổ*

chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới chậm nhất 30 phút trước thời điểm hết hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá cũ không còn giá trị. Đơn xin cấp, đổi phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 Quy chế này.

Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **09 giờ 15 phút ngày 20 tháng 11 năm 2017.**

Điều 15. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán : **25.500.000** cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : **39.904** đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tối đa:
 - + Đối với nhà đầu tư trong nước: 25.500.000 cổ phần
 - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 24.500.000 cổ phần
- Số mức giá đặt mua : 01 (một) mức giá

Điều 16. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước thời điểm tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

1. Danh sách các Nhà đầu tư tham dự đấu giá;
2. Số lượng phiếu tham dự đấu giá.

Cuộc đấu giá chỉ được tổ chức khi thỏa mãn 2 điều kiện sau: (1) Có ít nhất 02 Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá, (2) Tổng số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ của các nhà đầu tư tối thiểu bằng số lượng cổ phần chào bán.

Điều 17. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên *Doanh nghiệp*, Vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng Nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định khối lượng cổ phần được mua

theo giá đấu giá, nguyên tắc xác định giá bán cổ phần cho nhà đầu tư;

c) Giải thích những vấn đề mà Nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Xác định Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ

Trước thời điểm nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá vào hệ thống đấu giá cổ phần, Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xác định Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ của Nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

4. Xác định kết quả đấu giá và giá bán cổ phần cho nhà đầu tư

4.1 Xác định số lượng cổ phần Nhà đầu tư được mua:

a) Xác định số lượng cổ phần của từng nhà đầu tư được mua theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán.

b) Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các Nhà đầu tư (kể cả Nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các Nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng Nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{Nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng Nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các Nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho Nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó hoặc theo quyết định của Hội đồng bán đấu giá cổ phần.

4.2 Xác định giá bán cho từng Nhà đầu tư trúng giá:

a) Giá bán cho từng Nhà đầu tư trúng giá là mức giá cao nhất trong hai mức giá sau đây:

(1) Giá trúng đấu giá thành công của từng Nhà đầu tư trong cuộc bán đấu giá;

(2) Giá giao dịch bình quân tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội của cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày tổ chức cuộc đấu giá (là tổng giá trị giao dịch của 10 phiên chia cho tổng số lượng cổ phiếu giao dịch của 10 phiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex) hoặc giá tham chiếu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex của phiên giao dịch tại ngày tổ chức cuộc đấu giá nếu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex không có giao dịch trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày tổ chức cuộc đấu giá.

Ví dụ: Nhà đầu tư A có mức giá trúng đấu giá là 40.000 đồng/cổ phần tương ứng với khối lượng cổ phần trúng giá là 5.000.000 cổ phần. Giá giao dịch bình quân 10 phiên liên tiếp liền kề trước ngày tổ chức cuộc đấu giá là 41.500 đồng/cổ phần thì giá bán cho

Nhà đầu tư A là 41.500 đồng/cổ phần tương ứng với khối lượng cổ phần được mua là 5.000.000 cổ phần.

Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của các thành viên *Hội đồng bán đấu giá*.

Điều 18. Thông báo kết quả đấu giá cho Nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* trong ngày tổ chức phiên đấu giá. Trường hợp Nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của Nhà đầu tư theo đường bưu điện, email, fax, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác ngay trong ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (ngày 21/11/2017).

Điều 19. Ký hợp đồng mua bán cổ phần

Trong ngày làm việc tiếp theo ngày *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* gửi thông báo kết quả đấu giá cho Nhà đầu tư (ngày 22/11/2017), Chủ sở hữu và các Nhà đầu tư được mua cổ phần tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần theo mẫu Phụ lục 8, ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 20. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng mua bán cổ phần được ký kết (từ ngày 22/11/2017 đến 24/11/2017).

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền đặt cọc vào tiền thanh toán mua cổ phần theo quy định.

3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần:

Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản cho *Chủ sở hữu* theo chỉ dẫn:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- ✓ Số tài khoản: 0541103651008
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Thăng Long
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} thanh toán tiền mua cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex.

Điều 21. Báo cáo kết quả chào bán và Chuyển quyền sở hữu cổ phần

1. Trong hai ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần của các Nhà đầu tư (từ ngày 27/11/2017 đến 28/11/2017), *Chủ sở hữu* có trách nhiệm báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán cổ phần.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày toàn bộ các nhà đầu tư trúng giá thanh toán đủ tiền mua cổ phần và Ủy ban chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả chào bán cổ phần, *Chủ sở hữu* và các nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ

chuyển quyền sở hữu nộp Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 22. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Nhà đầu tư vi phạm một trong những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá hoặc nộp Phiếu tham dự đấu giá không đúng thời hạn quy định tại Quy chế này.

b) Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy chế này, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua.

c) Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bỏ từ hai mức giá trở lên

d) Không ghi giá trên Phiếu tham dự đấu giá.

d) Không thanh toán toàn bộ số cổ phần được quyền mua theo kết quả được xác định tại Biên bản xác định kết quả đấu giá.

e) Không ký Hợp đồng mua bán cổ phần với *Chủ sở hữu* trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này.

2. Nhà đầu tư vi phạm một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, sẽ không được nhận lại toàn bộ số tiền đặt cọc đã nộp và mất toàn bộ quyền mua cổ phần (nếu có).

Điều 23. Xử lý trường hợp Cuộc đấu giá không thành công

3. *Chủ sở hữu* được quyền dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá trước thời gian bắt đầu tổ chức phiên đấu giá theo quyết định của Hội đồng quản trị (nếu có) mà không có nghĩa vụ phải giải thích lý do dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá.

4. Đối với trường hợp không đủ điều kiện tổ chức cuộc đấu giá theo quy định tại Khoản 9 Điều 2 Quy chế này, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ thông báo cho *Chủ sở hữu* để xử lý theo quy định.

5. *Chủ sở hữu* được quyền hủy bỏ kết quả đấu giá nếu xảy ra một trong các trường hợp sau: (1) tổng số lượng cổ phần đặt mua hợp lệ ít hơn tổng số lượng cổ phần chào bán hoặc (2) có ít nhất 01 (một) Nhà đầu tư trúng đấu giá không thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo giá bán được xác định tại Khoản 4 Điều 17 Quy chế này.

Điều 24. Xử lý tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần của nhà đầu tư

1. *Chủ sở hữu* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong thời gian **từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 21/11/2017 đến 23/11/2017**. Các khoản phí có liên quan đến hoàn trả tiền đặt cọc do Nhà đầu tư chịu.

2. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả xác định tại Biên bản xác định kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

3. Nhà đầu tư không thanh toán toàn bộ số cổ phần được quyền mua theo kết quả được xác định tại Biên bản xác định kết quả đấu giá thì không được nhận lại toàn bộ số tiền đã đặt cọc.

4. Trong trường hợp *Chủ sở hữu* dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá trước thời gian bắt đầu tổ chức phiên đấu giá, *Chủ sở hữu* phải hoàn trả lại cho nhà đầu tư tiền đặt cọc đã nộp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày *Chủ sở hữu* ban hành quyết định dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá. Trong trường hợp này, *Chủ sở hữu* phải thanh toán thêm cho nhà đầu tư tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi thanh toán không kỳ hạn dành cho khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán tính trên số ngày nộp tiền đặt cọc của nhà đầu tư. Các khoản phí có liên quan đến việc hoàn trả tiền do Nhà đầu tư chịu.

5. Trong trường hợp *Chủ sở hữu* quyết định hủy bỏ kết quả đấu giá, *Chủ sở hữu* phải hoàn trả lại cho nhà đầu tư không vi phạm Quy chế đấu giá tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần đã nộp theo kết quả được xác định tại Biên bản xác định kết quả đấu giá trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày *Chủ sở hữu* ban hành quyết định hủy bỏ kết quả đấu giá. Trong trường hợp này, *Chủ sở hữu* phải thanh toán thêm cho nhà đầu tư tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi thanh toán không kỳ hạn dành cho khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán tính trên số ngày nộp tiền của nhà đầu tư. Các khoản phí có liên quan đến việc hoàn trả tiền do Nhà đầu tư chịu.

Điều 25. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của Nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Chủ sở hữu, Hội đồng bán đấu giá cổ phần* sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của Nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Chủ sở hữu, Hội đồng bán đấu giá cổ phần* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Doanh nghiệp* cung cấp.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Phụ lục số 01

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC NHÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quy chế đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

I. Giới thiệu Nhà đầu tư

1. Tên cá nhân/tổ chức (*đầy đủ*):
2. Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN..... Ngày cấp:Nơi cấp:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
5. Số tài khoản:Mở tại:
6. Số lượng và tỷ lệ cổ phần nhà đầu tư hiện đang sở hữu tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex:.....

II. Cam kết của Nhà đầu tư

1. Tôi/Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu có thể làm cho Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex chịu thiệt hại.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết đã nghiên cứu đầy đủ các thông tin đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam công bố và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định đã nêu tại Quy chế đấu giá, thông tin chỉ dẫn nhà đầu tư, yêu cầu về hồ sơ đã nêu trong mẫu hồ sơ đăng ký.

III. Hồ sơ gửi kèm đơn đăng ký

1. Bản sao Giấy CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/các giấy tờ tương đương (đối với tổ chức);
2. Giấy ủy quyền (nếu có);
3. Tài liệu chứng minh Nhà đầu tư đã đầu tư và tham gia quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có quy mô tương tự quy mô hiện tại của Viwasupco trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng, gồm:
 - a. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (tất cả các lần thay đổi) của Công ty được thành lập để quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu 300.000 m³ nước/ngày đêm (Sau đây gọi là Công ty);

- b. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu là 300.000 m³ nước/ngày đêm cấp cho Công ty hoặc Nhà đầu tư;
 - c. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 3 năm gần nhất (2014, 2015 và 2016) của Công ty;
 - d. Tài liệu chứng minh Công ty đã vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có công suất tối thiểu 300.000 m³ nước/ngày đêm trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng;
 - e. Xác nhận sở hữu phần vốn góp của nhà đầu tư tại Công ty trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư;
 - f. Văn bản cử người tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc Ban Tổng giám đốc của Công ty hoặc tài liệu chứng minh nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc Ban Tổng giám đốc của Công ty trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư.
4. Văn bản cam kết ủng hộ đề Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex ký hợp đồng giao Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng Dự án nước Sông Đà Giai đoạn 2 theo đúng quy định của pháp luật;
5. Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị/Cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty thông qua: (i) việc đầu tư cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex; (ii) cam kết các nội dung nêu tại điểm 4 Mục III của Phụ lục này (đối với nhà đầu tư tổ chức);
6. Điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với nhà đầu tư tổ chức).

Tổ chức/cá nhân tham gia đấu giá

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02

MẪU VĂN BẢN CAM KẾT

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

1. Tên Nhà đầu tư:
2. Địa chỉ:
3. Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Người đại diện theo pháp luật (đối với nhà đầu tư tổ chức):

Nếu được mua cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex, Tôi/Chúng tôi cam kết không huỷ ngang ủng hộ để Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex ký hợp đồng giao Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng “Dự án Đầu tư hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miêu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn 2” (Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2) theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Tổ chức/cá nhân tham gia đấu giá

Phụ lục số 03

GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng ... năm ...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số CMND/ĐKDN:.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Người đại diện:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tạiđược tổ chức vào ngày, nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....

CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá).
2. Ghi giá, ký, bỏ Phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham dự phiên đấu giá.
3. Ký nhận thông báo kết quả đấu giá.

Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty, không được uỷ quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người uỷ quyền.

Người được uỷ quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người uỷ quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

(Trường hợp người uỷ quyền là cá nhân)

Phụ lục số 04A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(Do SHS cấp)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ MUA CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên cá nhân/tổ chức tham gia:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:.....

Ngày cấp Nơi cấp

Tên người đại diện theo pháp luật:.....

Số CMND/hộ chiếu.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Tên người được ủy quyền:.....

Số CMND/hộ chiếu.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Số tài khoản của cá nhân/tổ chức tham gia đấu giá:..... Mở tại:

.....
(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư trong trường hợp không trúng giá)

Số cổ phần đăng ký mua:cổ phần (Bằng chữ.....)

Giá khởi điểm: 39.904 đồng/cổ phần

Tổng số tiền đặt cọc: bằng (39.904 x Khối lượng cổ phần đăng ký) x 10%:
.....đồng (Bằng chữ:.....)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex, chúng tôi tự nguyện tham gia cuộc đấu giá do Quý đơn vị tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến cuộc đấu giá. Nếu vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 04B

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tổng công ty cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam**

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số CMND/ĐKDN:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Chúng tôi/Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex với lý do:

.....
.....

Cùng với đó, đề nghị Tổng công ty cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam hoàn trả lại tiền đặt cọc mà tôi/chúng tôi đã nộp theo chỉ dẫn sau:

- Tên tài khoản:.....
- Số tài khoản:.....
- Nơi mở tài khoản:.....
- Số tiền:.....

Tôi/chúng tôi xin chân thành cảm ơn./.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 05

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:

Số ĐKDN:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số Nhà đầu tư.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Số tài khoản: Mở tại

Ngày, tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex với số lượng:.....(Viết bằng chữ:))

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ) tương đương 10% giá khởi điểm

Tại

Nay tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- Mất phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của tôi thì tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 06

MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX**

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn thoái vốn và chào bán cổ phần số /2017/HĐTVTC.SH.S.HS ngày / /2017 giữa Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-QLGS ngày / /2017 của Tổng giám đốc;
- Căn cứ Kết quả bán đấu giá,

I. PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ:

Cuộc đấu giá được thực hiện thông qua tổ chức tài chính trung gian là Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ:

- Thời gian: Vào hồi **09 giờ 15 phút** ngày **tháng năm 2017**
- Địa điểm: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
Tầng 3, tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

III. THÀNH PHẦN THAM GIA HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ:

1. Đại diện Tổ chức chào bán

- | | |
|--------|---------------------------------------|
| 1. Ông | Chức vụ: – Chủ tịch Hội đồng đấu giá |
| 2. Ông | Chức vụ:– Thành viên Hội đồng đấu giá |
| 3. Ông | Chức vụ:– Thành viên Hội đồng đấu giá |
| 4. Ông | Chức vụ:– Thành viên Hội đồng đấu giá |

2. Đại diện tổ chức thực hiện bán đấu giá – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- | | |
|-----|--|
| Ông | Chức vụ:– Thành viên Hội đồng đấu giá. |
|-----|--|

IV. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ:

- | | |
|---|--|
| - Tên doanh nghiệp bán đầu giá: | Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex |
| - Vốn điều lệ thực góp: | 500.000.000.000 đồng |
| - Tên tổ chức chào bán: | Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam |
| - Số lượng cổ phần chào bán: | 25.500.000 cổ phần |
| - Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng/cổ phần |
| - Giá khởi điểm: | 39.904 đồng/cổ phần |
| - Giá bán cho từng nhà đầu tư trúng giá: | Là mức giá cao nhất trong 2 mức giá sau đây:
(1) Giá trúng đầu giá thành công của từng nhà đầu tư trong cuộc bán đầu giá;
(2) Giá giao dịch bình quân của cổ phiếu VCW trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày tổ chức cuộc đấu giá (là tổng giá trị giao dịch của 10 phiên chia cho tổng số lượng cổ phiếu giao dịch của 10 phiên của cổ phiếu VCW) hoặc giá tham chiếu cổ phiếu VCW của phiên giao dịch tại ngày tổ chức cuộc đấu giá nếu cổ phiếu VCW không có giao dịch trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày tổ chức cuộc đấu giá. |
| - Điều kiện đối với nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần: | - Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần Viwasupco từ Vinaconex cam kết ủng hộ để Viwasupco ký hợp đồng giao Vinaconex thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng Dự án nước Sông Đà Giai đoạn 2 theo đúng quy định của pháp luật;
- Nhà đầu tư đã đầu tư và tham gia quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất nước sạch có quy mô tương tự quy mô hiện tại của Viwasupco trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư là 5.000.000 cổ phần (tương đương với 10% vốn điều lệ của Viwasupco).
- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi. |
| - Điều kiện tổ chức cuộc đấu giá: | - Cuộc đấu giá chỉ được tổ chức khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau (1) Có ít nhất 2 nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá, (2) Tổng số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ của các |

nhà đầu tư tối thiểu bằng số lượng cổ phần chào bán.

- VINACONEX được quyền dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá trước thời gian bắt đầu tổ chức phiên đấu giá theo quyết định của Hội đồng quản trị VINACONEX (nếu có) mà không có nghĩa vụ phải giải thích lý do dừng hoặc hủy bỏ cuộc đấu giá.

- Điều kiện đảm bảo đợt bán đấu giá thành công

Đợt bán đấu giá được coi là thành công khi (1) tổng số lượng cổ phần đặt mua hợp lệ của các nhà đầu tư tối thiểu bằng tổng số lượng cổ phần chào bán và (2) toàn bộ nhà đầu tư trúng giá thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo kết quả đấu giá và theo giá bán được xác định như trên. Hội đồng quản trị Vinaconex được quyền quyết định hủy bỏ kết quả đấu giá nếu không đảm bảo các điều kiện nêu trên.

V. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Tổng số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ:cổ phần, tương ứng% số cổ phần chào bán
- Số lượng nhà đầu tư đăng ký hợp lệ: nhà đầu tư, trong đó:
 - + Nhà đầu tư tổ chức: nhà đầu tư
 - + Nhà đầu tư cá nhân: nhà đầu tư

VI. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ

Tại thời điểm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá (09h00 ngày...../...../2017), Hội đồng bán đấu giá xác định:

- (1) Số lượng phong bì đã bỏ vào Hòm phiếu tham dự đấu giá:phong bì
- (2) Số lượng cổ phần đăng ký mua hợp lệ bằng% số lượng cổ phần chào bán

Căn cứ Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex (Viwasupco), cuộc đấu giá bán cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex đã đủ điều kiện tổ chức.

VII. GIÁ CỔ PHIẾU CTCP NƯỚC SẠCH VINACONEX (MÃ CK: VCW)

1. Giá giao dịch cổ phiếu VCW bình quân 10 phiên liên tiếp

Giá trị thị trường của cổ phiếu VCW đang giao dịch trong 10 phiên gần nhất từ ngày/...../2017 đến ngày/...../2017 được thống kê như sau:

Ngày giao dịch	Khối lượng giao dịch trong ngày (CP)	Giá trị giao dịch trong ngày (VNĐ)
(1)	(2)	(3)

Tổng cộng		
Giá bình quân ($=\sum 3/\sum 2$)	Đồng/cổ phần

2. Giá tham chiếu cổ phiếu VCW tại ngày tổ chức cuộc đấu giá

Do cổ phiếu VCW không có giao dịch trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền trước ngày tổ chức cuộc đấu giá nên giá tham chiếu cổ phiếu VCW của phiên giao dịch tại ngày tổ chức cuộc đấu giá được làm cơ sở để xác định giá bán cho nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại CTCP Nước sạch Vinaconex.

Giá tham chiếu cổ phiếu VCW tại ngày/...../2017 là.....đồng/cổ phần.

VIII. KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

1. Tổng số Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ: nhà đầu tư
2. Số phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:.....phiếu
3. Số phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ:phiếu
4. Số lượng cổ phần đặt mua hợp lệ:.....cổ phần
5. Số nhà đầu tư đặt mua hợp lệ:.....nhà đầu tư
6. Giá đặt mua cao nhất: đồng/cổ phần
7. Giá đặt mua thấp nhất: đồng/cổ phần
8. Giá đặt mua bình quân:.....đồng/cổ phần
9. Tổng số cổ phần trúng đấu giá: cổ phần

Trong đó:

+ Nhà đầu tư tổ chức: cổ phần

+ Nhà đầu tư cá nhân:cổ phần

10. Kết quả đấu giá:

Mã số	Tên NĐT	CMND/DKKD	Số CP đặt mua (CP)	Giá đặt mua (đ/cổ phần)	Số CP được mua (CP)	Giá bán (đ/cổ phần)	Tổng số tiền phải thanh toán (đ)	Số tiền đã đặt cọc (đ)	Tổng số tiền còn phải trả (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6)x(7)	(9)	(10) = (8) - (9)
	Tổng cộng				25.500.000				

11. Tổng số tiền bán được qua đấu giá: đồng

Như vậy, cuộc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản này được lập thành 03 bản vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2017 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và được các bên nhất trí thông qua./.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BÁN ĐẤU GIÁ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI
THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG BÁN ĐẤU GIÁ**

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG BÁN ĐẤU GIÁ**

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG BÁN ĐẤU GIÁ**

Phụ lục số 07

MẪU PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mã số:..... (Do SHS cấp)

....., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số CMND/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản: Mở tại:

Số cổ phần đăng ký mua: *(SHS in sẵn số lượng cổ phần vào phiếu)*

Giá khởi điểm: *(SHS in sẵn mức giá khởi điểm cổ phần vào phiếu)*

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Sau khi nghiên cứu kỹ Hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex, tôi/chúng tôi đồng ý đặt mua số cổ phần đã đăng ký ở trên với mức giá như sau:

Mức giá đặt mua (đồng/ 1 cổ phần)	
Bằng số	Bằng chữ

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 08

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHẦN

Số: /2017/VINACONEX - NĐT

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số sửa đổi bổ sung một số điều luật của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số/2017/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ngày/2017;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại CTCP nước sạch Vinaconex được ban hành kèm theo Quyết định số ngày.....;
- Biên bản xác định kết quả bán đấu giá cổ phần ngày

Hồi ngày tháng năm 2017 tại trụ sở Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, chúng tôi gồm:

1. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84-(4) 6.2849.234 Fax: 84-(4) 6.2849.208

Mã số thuế: 0100105616

Tài khoản số:

Tại:

Người đại diện:

Chức vụ:

(Sau đây gọi là “**BÊN A**”)

2. Tên nhà đầu tư:.....

Địa chỉ:

CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế:(đối với NĐT tổ chức)

Tài khoản số:

Người đại diện:

Chức vụ:

(Sau đây gọi là “**BÊN B**”)

BÊN A (Bên bán) và **BÊN B (Bên mua)**, dưới đây gọi là Các Bên, thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần, sau đây gọi tắt là **Hợp đồng**, với các điều khoản như sau:

Điều 1: Cổ phần mua bán, giá trị Hợp đồng

BÊN A đồng ý bán và BÊN B đồng ý mua cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex theo các thông tin sau:

1.1. Tên cổ phần: **Cổ phần Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex**

1.2. Loại cổ phần: **Cổ phần phổ thông; không bị hạn chế chuyển nhượng**

1.3. Hình thức mua bán: **Cổ phần thuộc sở hữu của BÊN A tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex được chào bán trong đợt bán đấu giá cổ phần tổ chức vào ngày...../..../2017**

1.4. Mệnh giá: **10.000 VND/cổ phần**

1.5. Số lượng cổ phần: **cổ phần (bằng chữ:**)

1.6. Giá cổ phần: **đồng/cổ phần**

1.7. Giá trị Hợp đồng: **đồng (bằng chữ:**)

Điều 2: Phương thức thực hiện và thời hạn thanh toán

- 2.1. Đặt cọc: BÊN B đã nộp tiền đặt cọc cho BÊN A ngày/..../2017, số tiền là đồng (.....);
- 2.2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày **Hợp đồng** có hiệu lực, BÊN B tiến hành thanh toán tiền mua cổ phần còn lại (Giá trị Hợp đồng trừ tiền đặt cọc) cho BÊN A với số tiền là đồng (.....) theo chỉ dẫn tại khoản 3.3 Điều 3 **Hợp đồng** này;
- 2.3. Ngay khi BÊN B thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần cho BÊN A theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**, BÊN A sẽ gửi BÊN B văn bản xác nhận việc BÊN B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại **Hợp đồng**.

Điều 3: Phương thức thanh toán

- 3.1. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam
- 3.2. Hình thức thanh toán: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản
- 3.3. BÊN B thanh toán cho BÊN A tiền mua cổ phần quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng** theo chỉ dẫn sau:
 - Đơn vị thụ hưởng: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
 - Số tài khoản: 0541103651008
 - Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Thăng LongNội dung: Thanh toán tiền mua cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex, số lượng cổ phần được mua cổ phần
- 3.4. Phạt thanh toán chậm: Trong trường hợp BÊN B vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần nêu tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng**, BÊN B sẽ bị mất quyền mua cổ phần và toàn bộ số tiền đặt cọc đã nộp theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 **Hợp đồng** này.
- 3.5. Phí chuyển quyền sở hữu: Các Bên phải tự chịu các chi phí, thuế liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với Bên mua và Bên bán.

Điều 4: Chuyển quyền sở hữu cổ phần

- 4.1. Trong hai ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần của các nhà đầu tư trúng giá trong đợt bán đấu giá cổ phần của BÊN A tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex (từ ngày 27/11/2017 đến 28/11/2017), BÊN A có trách nhiệm báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán cổ phần.
- 4.2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày toàn bộ các nhà đầu tư trúng giá thanh toán đủ tiền mua cổ phần và Ủy ban chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả chào bán cổ phần, BÊN A và BÊN B có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền sở hữu nộp Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của BÊN A

- 5.1. Quyền của BÊN A:

- 5.1.1. Yêu cầu BÊN B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 5.1.2. Yêu cầu BÊN B cung cấp các thông tin cần thiết theo luật pháp hiện hành của Việt Nam;
- 5.1.3. Yêu cầu BÊN B thanh toán đầy đủ trị giá **Hợp đồng** theo đúng quy định tại Điều 2 và Điều 3 của **Hợp đồng** này.

5.2. Nghĩa vụ của BÊN A:

- 5.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 5.2.2. BÊN A có trách nhiệm thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu cổ phần cho BÊN B theo quy định tại Điều 4 của **Hợp đồng**;
- 5.2.3. BÊN A không chịu trách nhiệm trong trường hợp BÊN B không phối hợp hoặc không cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của BÊN B

6.1. Quyền của BÊN B:

- 6.1.1. Yêu cầu BÊN A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 6.1.2. Yêu cầu BÊN A thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu cổ phần cho BÊN B theo đúng thời hạn nêu tại Điều 4 của **Hợp đồng** này;
- 6.1.3. Hưởng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ từ số cổ phần đã mua kể từ ngày hoàn tất giao dịch chuyển quyền sở hữu cổ phần của BÊN A cho BÊN B;
- 6.1.4. Các quyền khác theo quy định tại **Hợp đồng** này và quy định của pháp luật.

6.2. Nghĩa vụ của BÊN B:

- 6.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 6.2.2. Nghiên cứu các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex qua công bố thông tin tại BÊN A;
- 6.2.3. Thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo đúng quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng** này;
- 6.2.4. Phối hợp với BÊN A; cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và phối hợp BÊN A thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 7: Cam kết của Các Bên

7.1. BÊN A theo đây cam kết rằng:

- 7.1.1. Việc ký kết và thực hiện **Hợp đồng** này của BÊN A đã được cho phép hợp lệ bởi tất cả các thủ tục nội bộ của BÊN A cần thiết cho việc ký kết và thực hiện này;
- 7.1.2. Việc ký kết **Hợp đồng** này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong **Hợp đồng** này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn

kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN A là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó, hay dẫn đến sự vi phạm pháp luật Việt Nam.

7.2. BÊN B theo đây cam kết rằng:

- 7.2.1. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này là phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của BÊN B (nếu BÊN B là tổ chức);
- 7.2.2. BÊN B có đầy đủ năng lực và điều kiện theo quy định của Pháp luật để ký kết Hợp đồng này và việc ký kết Hợp đồng này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN B là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó.;
- 7.2.3. BÊN B đã tìm hiểu đầy đủ, thấu hiểu toàn bộ và đồng ý không hủy ngang chấp thuận nguyên trạng của Dự án cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông mà BÊN A (Vinaconex) đã thực hiện đầu tư và chuyển giao sang cho Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex (Viwasupco) cho tới thời điểm ký kết Hợp đồng này. BÊN B cam kết không hủy ngang với BÊN A rằng BÊN B với tư cách là cổ đông của Viwasupco (sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần Viwasupco từ BÊN A) sẽ sử dụng mọi quyền cổ đông, và/hoặc thông qua người đại diện diện quản lý vốn, thành viên HĐQT, Ban điều hành của mình tại Viwasupco để không thông qua việc Viwasupco khiếu nại, khiếu kiện đối với Vinaconex và/hoặc đối với bất kỳ cán bộ công nhân viên nào hiện tại hoặc trước đây của Vinaconex hoặc bất kỳ công ty thành viên nào của Vinaconex liên quan tới việc tham gia, thực hiện và chuyển giao Dự án cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông trước thời điểm ký kết Hợp đồng này, trừ trường hợp thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- 7.2.4. BÊN B cam kết không hủy ngang ủng hộ để Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex ký hợp đồng giao BÊN A thực hiện thi công toàn bộ phần xây dựng “Dự án Đầu tư hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn 2” (Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2) theo đúng quy định của pháp luật.
- 7.2.5. Tạo điều kiện giữ ổn định hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch Vinaconex.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng:

8.1. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt khi Các Bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau, tùy thuộc vào trường hợp nào xảy ra trước:

- 8.1.1. Các Bên thỏa thuận chấm dứt **Hợp đồng**;
- 8.1.2. Một Bên chấm dứt Hợp đồng do “Sự kiện bất khả kháng” bằng cách gửi văn bản trong thời hạn sớm nhất có thể cho Bên kia. Theo điều này “Sự kiện bất khả

kháng” là sự kiện xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của các Bên khiến một Bên không thể thực hiện được các nghĩa vụ của Hợp đồng này;

- 8.1.3. BÊN A yêu cầu chấm dứt **Hợp đồng** bằng cách gửi văn bản trong thời hạn sớm nhất có thể cho BÊN B trong trường hợp BÊN A quyết định hủy bỏ kết quả đấu giá bán cổ phần của BÊN A tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex;
- 8.1.4. BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong trường hợp BÊN B vi phạm điều khoản về thanh toán được quy định tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng** này.

8.2. Trách nhiệm của Các Bên khi chấm dứt Hợp đồng

- 8.2.1. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng nêu tại Điểm 8.1.1, 8.1.2 Khoản 8.1 Điều 8, BÊN A phải hoàn trả lại cho BÊN B các khoản tiền mà BÊN B đã thanh toán cho việc mua cổ phần theo Hợp đồng này (bao gồm tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 và tiền mua cổ phần đã nộp theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**) trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt và mỗi Bên tự chịu chi phí đã bỏ ra để thực hiện Hợp đồng này cho đến ngày chấm dứt.
- 8.2.2. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng nêu tại Điểm 8.1.3 Khoản 8.1 Điều 8, BÊN A phải hoàn trả lại cho BÊN B các khoản tiền mà BÊN B đã thanh toán cho việc mua cổ phần theo Hợp đồng này (bao gồm tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 và tiền mua cổ phần đã nộp theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**) trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BÊN A ban hành quyết định hủy bỏ kết quả bán đấu giá cổ phần của BÊN A tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex. Trong trường hợp này, BÊN A phải thanh toán thêm cho BÊN B tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi thanh toán không kỳ hạn dành cho khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán tính trên số ngày nộp tiền của BÊN B.
- 8.2.3. Khi BÊN A chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp BÊN B không thực hiện thanh toán theo đúng cam kết thanh toán như quy định tại Điểm 8.1.4 Khoản 8.1 Điều 8, BÊN B phải chịu phạt tương đương với khoản tiền đặt cọc như quy định tại khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng và mất quyền được mua, đồng thời BÊN A được miễn trừ khỏi mọi cam kết trong Hợp đồng này và được toàn quyền bán cho các đối tác khác mà không bị bất cứ khiếu nại nào về sau;
- 8.2.4. Khi BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** mà không phù hợp với các trường hợp quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của **Hợp đồng**, BÊN A ngoài việc thanh toán cho BÊN B số tiền đặt cọc đã nộp theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng còn phải chịu phạt vi phạm đối với BÊN B một khoản tương đương với khoản tiền đặt cọc như quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng này.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

- 9.1. Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam;

- 9.2. Tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh từ Hợp đồng này sẽ được Các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp Các Bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ phí tổn có liên quan, bao gồm cả chi phí thuê đơn vị tư vấn và/hoặc luật sư đại diện giải quyết.

Điều 10: Bảo mật thông tin

Không Bên nào được tiết lộ hoặc công bố ra công chúng hoặc cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về Hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước của Bên kia, trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các Bên sẽ cùng thống nhất về thời gian và nội dung cho các thông cáo ra công chúng.

Điều 11: Các điều khoản khác

- 11.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Các Bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này sẽ chỉ được thực hiện với sự nhất trí của Các Bên và được lập thành văn bản có đủ chữ ký của Các Bên. Các văn bản đó sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này;
- 11.2. Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ được tách riêng và không được phép chuyển nhượng hay chỉ định cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia;
- 11.3. Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác;
- 11.4. Các quy định khác nếu chưa được thỏa thuận tại Hợp đồng này sẽ được dẫn chiếu và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm cả các quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung);
- 11.5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tiếp tục duy trì hiệu lực cho đến khi Hợp đồng này được chấm dứt theo quy định nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, với điều kiện là mọi nghĩa vụ tương ứng của Các Bên trong từng trường hợp chấm dứt phải được Các Bên hoàn tất, ngoại trừ cam kết của BÊN B quy định điểm 7.2.3 và điểm 7.2.4, khoản 7.2, Điều 7 của Hợp đồng này sẽ vẫn duy trì hiệu lực thực thi ngay cả khi Hợp đồng này đã được chấm dứt theo quy định nêu tại Điều 8;
- 11.6. Hợp đồng này bao gồm 11 (mười một) điều, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Để khẳng định các cam kết nêu trên, đại diện hợp pháp của Các Bên ký, đóng dấu dưới đây:

BÊN A

BÊN B

Ngày ký:

Ngày ký: